TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Đoàn Văn Q, sinh ngày 04/02/1990;

Số CCCD: 036090005408

Địa chỉ: Xóm F Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị L1), sinh ngày 13/01/1991;

Số CCCD: 0360191004699

Địa chỉ: Xóm F Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13-4-2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn Q và chị Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị L1).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn Q và chị Nguyễn Thị L (Nguyễn Thị L1) thuận tình ly hôn.

b. Về con chung chưa thành niên: Giao 02 con chung là Đoàn Minh T, sinh ngày 26/4/2020 và Đoàn Minh V, sinh ngày 19/5/2022 cho anh Đoàn Văn Q được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Q và chị L (L1) tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị L (L1) có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung mà không ai được cản trở.

c. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Q và chị L (L1) xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Văn Q nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) theo biên lai số 0001343 ngày 24-3-2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. H lại anh Q 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Thọ